

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – AN GIANG**

Bản án số: 153/2025/DS-ST

Ngày: 27/11/2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ;

2. Ông Võ Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa:

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2025/QĐXXST-DS ngày 18/11/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn K, sinh năm 1983, địa chỉ ấp H, xã V, tỉnh An Giang. (Có mặt)

* *Bị đơn:* 1- Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; (Có đơn xin vắng mặt)

2 - Bà Trần Thị Thúy L, sinh năm 1980. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Đặng Văn K trình bày:* Vào năm 2020 vợ chồng ông T, bà L và ông có thỏa thuận về việc mua bán tôm giống, thức ăn và thuốc thủy sản để vợ chồng ông T, bà L nuôi tôm thời gian hợp đồng công nợ là 06 tháng kể từ ngày giao hàng, thấy chỗ quen biết ông đồng ý cho ông T, bà L nợ tính chấp. Ông bắt đầu giao hàng cho ông T, bà L vào ngày 18/9/2020 và các lần tiếp theo. Tính đến ngày 23/3/2021 thì tiền công nợ lên đến 203.650.000 đồng và cũng đã đến hạn

thanh toán hợp

đồng nhưng ông T, bà L chưa thanh toán tiền nợ, mặc dù ông K đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà L trả tiền nhưng ông bà vẫn chưa thanh toán nợ. Từ đó cho thấy ông T, bà L không có thiện chí trả nợ đúng hạn như thoả thuận nên ông ngưng bán hàng cho ông bà.

Nay ông K yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông T, bà L trả số tiền còn thiếu do mua tôm, thức ăn cho tôm và thuốc thuỷ sản là 203.605.000 đồng. Ông không thống nhất với cách thanh toán nợ của ông T, bà L.

* Bị đơn bà Trần Thị Thúy L và ông Trần Văn T trình bày ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Ông, bà xác định lời trình bày của ông K về quá trình thoả thuận mua bán, tiền nợ giữa vợ chồng bà và ông K là đúng. Sau khi ông K yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết việc tranh chấp hợp đồng mua bán, vợ chồng ông, bà có thoả thuận trả dần số nợ cho ông K, theo hình thức trả dần 01 năm trả 70.000.000 đồng. Cụ thể từ khi thoả thuận ngày 04/11/2023 đến ngày 03/11/2024 vợ chồng ông bà trả cho ông K 70.000.000 đồng, nhưng chưa đến hạn thì ông K đăng hình ảnh bà L lên mạng và kêu gọi các đại lý nói bà chuyên đi lừa gạt để mua thức ăn, con giống rồi không trả tiền từ đó đã ảnh hưởng đến uy tín của ông bà mọi người không bán thức ăn nên không có nguồn thức ăn để nuôi tôm vì vậy ông, bà không có tiền trả nợ cho ông K như đã hứa. Hiện nay vợ chồng bà còn thiếu ông K số tiền 203.605.000 đồng, do không ai bán thức ăn để nuôi tôm nên hiện nay không có khả năng thanh toán một lần đề nghị ông Đặng Văn K cho vợ chồng ông, bà trả dần hằng năm, 1 năm 40.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Tại phiên toà bà L xác định hiện nay vợ chồng bà còn nợ ông Đặng Văn K số tiền 203.605.000 đồng do mua thức ăn và thuốc thuỷ sản từ năm 2021 đến nay. Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần số tiền trên. Theo yêu cầu ông K trả một lần thì vợ chồng bà không có khả năng trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Đặng Văn K yêu cầu bị đơn ông T, và bà L trả số tiền nợ mua tôm và vật tư thủy sản còn thiếu là 203.650.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực nên Tòa án nhân dân khu vực 6 thụ lý giải quyết là phù hợp.

[1.2] Bị đơn ông Trần Văn T có đơn xin vắng mặt xét thấy sự vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T là đúng quy định pháp luật.

[1.3] ông Đặng Văn K khởi kiện ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L; ông T và bà L có nơi cư trú tại ấp B, xã V tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Nội dung tranh chấp*: Ông T, bà L mua thức ăn nuôi tôm và vật tư thủy sản của ông Đặng Văn K từ năm 2020 đến nay còn thiếu của ông Đặng Văn K số tiền 203.650.000 đồng. Ông Đặng Văn K đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T, bà L chưa trả đủ số tiền còn thiếu. Từ đó nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Nay ông Đặng Văn K yêu cầu ông T và bà L trả tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm còn thiếu là 203.650.000 đồng. Ông K không đồng ý cho ông T, bà L trả dần số tiền 203.650. 000 đồng theo hình thức trả dần. Nhưng bà L, ông T yêu cầu được trả dần 01 năm 40.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Xét yêu cầu của ông Đặng Văn K thấy rằng ông K với ông T, bà L có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để ông T, bà L nuôi tôm, hiện tại ông T, bà L còn nợ ông K số tiền 203.650.000 đồng chưa thanh toán. Ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà L trả số tiền còn nợ là 203.650.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Đặng Văn K với ông T, bà L tự nguyện thỏa thuận việc mua bán, ông Đặng Văn K đã giao vật tư thủy sản, thức ăn tôm... cho ông T, bà L đúng theo thỏa thuận nhưng ông T, bà L không thanh toán tiền cho ông Đặng Văn K đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 (*Nghĩa vụ trả tiền*) của Bộ luật dân sự nên việc ông Đặng Văn K khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả số tiền còn thiếu là có căn cứ.

Bà L, ông T yêu cầu được trả dần số tiền trên theo hình thức trả dần 01 năm

40.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền nợ là 203.650.000 đồng nhưng không được sự đồng ý của ông Đặng Văn K nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn K là có căn cứ để chấp nhận, buộc ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L phải trả cho ông Đặng Văn K số tiền 203.650. 000 đồng do mua thức ăn tôm và vật tư thủy sản còn thiếu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% của số tiền 203.650.000 đồng là: $203.650.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.182.500 \text{ đồng}$, bị đơn ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L chịu toàn bộ.

Do yêu cầu của ông Đặng Văn K được chấp nhận nên ông Đặng Văn K không phải chịu tiền án phí hoàn trả lại cho ông Đặng Văn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.091.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006995 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 440; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn K về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L.

Buộc bị đơn ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L phải trả cho ông Đặng Văn K số tiền còn do nợ mua thức ăn tôm và vật tư thủy sản là 203.650.000 đồng.

Kể từ ngày ông Đặng Văn K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.182.500 đồng, bị đơn ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thúy L chịu toàn bộ.

Hoàn trả lại cho ông Đặng Văn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.091.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số0006995 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2025. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh An Giang;

TÒA

- VKSND khu vực 6, tỉnh An Giang;

- Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang;

- UBND xã Vĩnh Bình;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Mỹ Vinh